

Hà nội, ngày 10 tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC CÔNG TY
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

PHẦN I : KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2023

I. THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

| TT | Các chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch 2023 | Thực hiện năm 2023 | Tỷ lệ % TH/KH |
|----|------------------------------|---------|--------------------|--------------------|---------------|
| A | Chỉ tiêu về sản lượng | | | | |
| | - Than xuất khẩu uỷ thác | tấn | 300.000 | 41.677 | 14% |
| | - Than nhập khẩu | tấn | 3.900.000 | 4.487.727 | 115% |
| | - Than pha trộn | tấn | 1.500.000 | 1.696.006 | 113% |
| | - Than tự doanh | tấn | 380.000 | 374.514 | 99% |
| | - Than giao nhận | tấn | 4.500.000 | 4.555.293 | 101% |
| B | Tổng kim ngạch XNK | USD | 643.000.000 | 621.474.824 | 97% |
| | - Xuất khẩu than | USD | 57.000.000 | 12.963.243 | 23% |
| | - Nhập khẩu than | USD | 585.000.000 | 603.603.940 | 103% |
| | - Nhập khẩu VTTB | USD | 1.000.000 | 4.907.641 | 491% |
| C | Chỉ tiêu về giá trị | | | | |
| 1. | Tổng doanh thu | Tr.đồng | 17.492.900 | 18.058.817 | 103% |
| 2. | Giá trị sản xuất tính lương | Tr.đồng | 175.740 | 350.273 | 199% |
| 3. | Lợi nhuận | Tr.đồng | 40.200 | 225.851 | 562% |
| 4. | Thu nhập tiền lương b/q | Tr.đồng | 23.114 | 27.737 | 120% |
| 5. | Nộp ngân sách Nhà nước | Tr.đồng | Theo quy định | 1.715.797 | |

II. ĐÁNH GIÁ CÁC HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA CÔNG TY

1. Tình hình chung

Khó khăn:

- Chiến sự giữa Nga và Ukraine kéo dài, bất ổn chính trị, kinh tế và lạm phát trên diện rộng.

- Những biến động trong giá nhiên liệu, vật liệu, cước vận tải.
 - Giá than xuất khẩu của Việt Nam cao hơn so với giá than thế giới, nhu cầu than cung cấp cho các nhà máy thép giảm.
 - Tỷ giá đồng đô la Mỹ biến động khó lường.
 - Mặt hàng vật tư nhập khẩu truyền thống bị cạnh tranh gay gắt.
- Bên cạnh những khó khăn nêu trên, Công ty cũng có được những thuận lợi sau:*
- Sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.
 - Sự ủng hộ của các đối tác, các tổ chức tín dụng.
 - Đội ngũ cán bộ nhân viên có năng lực, có tinh thần trách nhiệm cao.

2. Đánh giá các lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của Công ty

2.1 Than xuất khẩu uỷ thác: Sản lượng than xuất khẩu uỷ thác năm 2023 đạt gần 42 nghìn tấn các loại, kim ngạch xuất khẩu than đạt xấp xỉ 13 triệu đô la Mỹ, hoàn thành 14% kế hoạch sản lượng năm. Nguyên nhân chỉ tiêu than xuất khẩu uỷ thác không hoàn thành kế hoạch chủ yếu là do đến tháng 5/2023 TKV mới nhận được giấy phép xuất khẩu than, đồng thời giá than trên thế giới biến động giảm so với thời điểm đầu năm 2023 nên giá than xuất khẩu của Việt Nam cao hơn so với giá than thế giới, thêm vào đó do nền kinh tế chung trên thế giới gặp nhiều khó khăn khiến nhu cầu về than sụt giảm, mặc dù TKV có điều chỉnh giá than theo từng quý nhưng vẫn chưa hấp dẫn được các khách hàng mua than.

2.2 Than nhập khẩu: Thực hiện chủ trương của Tập đoàn về việc đảm bảo đủ than nhập khẩu để pha trộn cấp cho các nhà máy nhiệt điện, ngay từ đầu năm 2023, Công ty đã lên kế hoạch và phương án để có thể hoàn thành kế hoạch than nhập khẩu được giao. Sản lượng than nhập khẩu cả năm 2023 là 4,5 triệu tấn than, tương đương kim ngạch nhập khẩu là 603,6 triệu đô la Mỹ, hoàn thành 115% kế hoạch sản lượng năm.

2.3 Than pha trộn: Căn cứ mục tiêu chính trị của Chính phủ giao cho TKV, phát huy tốt vai trò chủ lực trong đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, đồng thời thực hiện chủ trương của Tập đoàn đẩy mạnh sản xuất, tăng sản lượng đáp ứng than cho nhiệt điện, trong năm 2023 Công ty đã thực hiện tốt công tác pha trộn than. Công ty luôn bám sát theo tỷ lệ phương án pha trộn và kế hoạch mà TKV giao, hàng tháng chủ động nguồn than vào pha trộn, chất lượng than pha trộn đạt tiêu chuẩn mà TKV đề ra, sản lượng than pha trộn cả năm 2023 đạt gần 1,7 triệu tấn các chủng loại, hoàn thành 113% kế hoạch năm.

2.4 Than tuyển nâng cấp: Công ty Coalimex được giao kế hoạch 200 ngàn tấn than cám 7-TCCS đưa vào tuyển nâng cấp để phục vụ công tác pha trộn than nhập khẩu. Trạm chế biến than Coalimex tại Hải Phòng - kho than Thuỷ Nguyên là kho trạm được giao nhiệm vụ vừa thực hiện công tác pha trộn vừa thực hiện công tác tuyển nâng cấp than, tuy nhiên do nền kho và một số hạng mục khác bị xuống cấp, không đảm bảo an toàn lao động nên Công ty đã trả lại mặt bằng cho bên cho thuê để sửa chữa nâng cấp. Do thời gian sửa chữa kho không đảm bảo tiến độ, ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty nên công ty làm thủ tục đóng kho than Thuỷ Nguyên vào giữa tháng 7 năm 2023. Mặt khác, 6

tháng cuối năm 2023, TKV đã cân đối được nguồn than chất lượng cao cho công tác chế biến pha trộn nên nhu cầu tuyển nâng cấp than giảm. Trong năm 2023, Công ty Coalimex mới đưa vào tuyển nâng cấp khoảng 50 nghìn tấn than cám 7B với tỷ lệ thu hồi than sạch là 67,8%, theo đúng tỷ lệ phương án quy định của TKV.

2.5 Than nội địa tự doanh: Trong năm 2023, do tình hình kinh tế khó khăn, nhu cầu về thép giảm nên Formosa giảm sản lượng mua than. Đối với các khách hàng ngoài ngành khác, nhu cầu mua than cám 7 lớn nhưng chủ trương của TKV chỉ dành nguồn cám 7 cho công tác chế biến pha trộn. Sản lượng than nội địa tự doanh tính đến 31/12/2023 đạt gần 375 nghìn tấn các loại, hoàn thành 99% kế hoạch sản lượng năm.

2.6 Công tác giao nhận than: Công ty thực hiện tốt công tác giao nhận than cho nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 1 và Vĩnh Tân 2, đảm bảo an toàn về số lượng và chất lượng than giao nhận giữa cảng xếp và cảng dỡ. Mặc dù trong quý IV, một số tổ máy ở hai nhà máy nhiệt điện trên có những thời gian tạm dừng nhận than do sự cố phát sinh, sản lượng than giao nhận trong quý IV giảm hơn so với dự kiến, tuy nhiên sản lượng than giao nhận cả năm 2023 vẫn đạt 4,55 triệu tấn, hoàn thành 101% kế hoạch năm.

2.7 Kinh doanh vật tư thiết bị: Lĩnh vực kinh doanh, nhập khẩu vật tư thiết bị tiếp tục gặp nhiều khó khăn như sự cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các đơn vị thương mại, những rào cản trong chính sách về đầu thầu, năng lực đấu thầu ngày càng thắt chặt, tình hình kinh tế trong nước khó khăn khiến các đơn vị sản xuất giảm sản lượng, tiết kiệm chi phí dẫn đến giảm mua sắm vật tư thiết bị... Kim ngạch nhập khẩu VTTB năm 2023 của Công ty đạt gần 5 triệu đô la Mỹ, hoàn thành kế hoạch về doanh thu và GTSX.

2.8 Xuất khẩu lao động: Năm 2023, đồng yên Nhật xuồng giá khiến lương của thực tập sinh (TTS) tại Nhật Bản bị giảm giá trị đến 1/3, gây ảnh hưởng đến tâm lý của TTS đang làm việc tại Nhật Bản cũng như những người lao động ở Việt Nam đang có nguyện vọng đi tu nghiệp tại Nhật, khiến cho công tác tuyển dụng người lao động cũng gặp nhiều khó khăn. Số lượng thực tập sinh (TTS) đi làm việc tại Nhật Bản năm 2023 là 116 người, hoàn thành kế hoạch về doanh thu và GTSX.

2.9 Kinh doanh cho thuê văn phòng: Năm 2023 Công ty thực hiện tốt công tác kinh doanh cho thuê văn phòng. Tính đến 31/12, số lượng khách thuê tại Toà nhà 33 Tràng Thi – Hà Nội là 20 đơn vị, diện tích cho thuê là 5.137,5m² đạt tỷ lệ lấp đầy 100%. Tại Toà nhà 29-31 Đinh Bộ Lĩnh – Hồ Chí Minh số lượng khách thuê là 24 khách, diện tích cho thuê đạt 1306,67m², tương đương tỷ lệ lấp đầy 76,05%. Công tác bảo dưỡng duy tu tòa nhà và chăm sóc khách hàng thực hiện đúng định kỳ nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ, giữ vững và tăng số lượng khách hàng thuê.

3. Đánh giá về công tác quản lý:

3.1 Công tác sửa chữa tài sản và đầu tư xây dựng:

Trong năm 2023, Công ty không thực hiện công tác đầu tư xây dựng.

Công tác sửa chữa tài sản: Để đảm bảo công tác an toàn trong SXKD, trong năm 2023 Công ty đã hoàn thành công tác sửa chữa trụ sở văn phòng làm việc tại Hạ Long, Quảng Ninh.

3.2 Công tác kế toán tài chính:

Tham mưu quản lý vốn, tài sản đảm bảo hiệu quả, đúng quy định; Chủ động cân đối tài chính, thu xếp nguồn vốn đáp ứng nhu cầu phục vụ cho các hoạt động SXKD của Công ty được kịp thời và đầy đủ.

Hoàn thành tốt công tác phục vụ thanh kiểm tra của các đoàn kiểm tra như Cục quản lý giá – Bộ tài chính, Ban kiểm soát TKV, đoàn làm việc của TKV theo công điện 69/CĐ-TKV ngày 18/10/2023, cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu và giải trình khi cần thiết.

Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước: Công ty luôn hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, tính đúng, tính đủ và nộp ngân sách nhà nước đúng hạn. Năm 2023 Công ty đã nộp 1.716 tỷ đồng thuế các loại.

Hoàn thiện báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2023.

Kết quả công tác quản lý tài chính được thể hiện thông qua một số chỉ tiêu tài chính đến thời điểm 31/12/2023 như sau:

| Số thứ tự | Chỉ tiêu | Năm trước | KH 2023 | TH 2023 |
|-----------|--|-----------|----------|----------|
| 1. | Hệ số thanh toán | | | |
| 1.1 | Hệ số thanh toán hiện thời | 1,99 lần | 1,15 lần | 1,32 lần |
| 1.2 | Hệ số thanh toán tổng quát | 2,14 lần | | 1,37 lần |
| 1.3 | Hệ số thanh toán nhanh | 0,47 lần | | 0,81 lần |
| 2 | Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu | 0,88 lần | 5,47 lần | 2,73 lần |
| 3 | Hệ số phản ánh cơ cấu tài sản | | | |
| 3.1 | Tỷ lệ đầu tư vào tài sản ngắn hạn | 91,83% | | 96,56% |
| 3.2 | Tỷ lệ đầu tư vào tài sản dài hạn | 8,17% | | 3,44% |
| 4 | Hệ số về khả năng sinh lời | | | |
| 4.1 | Tỷ suất sinh lời của tài sản (ROA) | 35,45% | | 7,46% |
| 4.2 | Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) | 67,95% | | 28,28% |

3.3 Công tác tổ chức cán bộ, lao động và tiền lương

Bố trí, sắp xếp cán bộ hợp lý, tổ chức các đơn vị trong Công ty phù hợp với nhiệm vụ và đáp ứng được yêu cầu, mục tiêu phát triển của Công ty. Tiếp tục đẩy nhanh hoàn thiện sắp xếp lại tổ chức phù hợp với mô hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hiện tại và trong thời gian tới.

Thực hiện sắp xếp đổi mới cơ cấu, chất lượng lao động trên cơ sở kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực của Công ty: cử cán bộ tham gia lớp học đào tạo do TKV tổ

chức về lĩnh vực quản lý, chuyên môn nghiệp vụ quản lý, kinh doanh và lý luận chính trị. Đồng thời tổ chức các khóa đào tạo tại Công ty như: Nghiệp vụ đầu thầu nâng cao, chuyên sâu; lớp ngoại ngữ Tiếng Trung; an toàn lao động.

Chế độ tuyển dụng lao động thực hiện theo Quy chế của Công ty, đảm bảo lao động tuyển mới đáp ứng được yêu cầu công việc. Năm 2023, Công ty tuyển dụng 13 lao động mới thay thế lao động chấm dứt Hợp đồng lao động và bổ sung vị trí công việc mới.

Áp dụng KPI để đánh giá hiệu quả công việc đối với CBCNV khối quản lý.

Công tác bổ nhiệm, bồi nhiệm lại cán bộ trong Công ty tuân thủ đúng trình tự, thủ tục bổ nhiệm, các quy định của TKV và Quy chế quản lý cán bộ của Công ty. Các cán bộ được bổ nhiệm đáp ứng tốt các yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị đối với từng chức danh. Năm 2023, Công ty thực hiện bổ nhiệm mới: 02 cán bộ cấp phó đơn vị; Bổ nhiệm lại: 02 cán bộ cấp trưởng đơn vị và 04 cán bộ cấp phó đơn vị; bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thay đổi Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty.

Công tác lao động, tiền lương: Thường xuyên rà soát, sắp xếp lao động phù hợp, đáp ứng yêu cầu SXKD; tổ chức giao khoán và xác nhận thanh toán tiền lương hàng kỳ theo đúng thời gian và quy định; Sử dụng quỹ tiền lương chi trả tiền lương, thù lao của người lao động, người quản lý điều hành doanh nghiệp đảm bảo công bằng, minh bạch, đúng mục đích, đối tượng theo Quy chế quản lý lao động, tiền lương và trả lương trong Công ty, Quy chế Thi đua – Khen thưởng của Công ty và các quy định của TKV.

3.4 Công tác hành chính, văn phòng:

Công tác văn thư lưu trữ: đảm bảo công văn được chuyển đến các phòng ban và gửi đi các đơn vị kịp thời, chính xác. Áp dụng công nghệ thông tin trong các ứng dụng văn phòng và công tác lưu trữ đã tiết kiệm về thời gian và chi phí.

Công tác công nghệ thông tin: Duy trì hệ thống mạng máy vi tính của công ty hoạt động ổn định. Hướng dẫn và xử lý các sự cố phần mềm, đảm bảo hệ thống máy tính hoạt động ổn định và hiệu quả.

Bước đầu áp dụng chữ ký số đối với các cấp lãnh đạo trong Công ty.

Nghiên cứu xây dựng các phần mềm phục vụ công việc sản xuất kinh doanh của công ty ngày càng khoa học, hiện đại, văn minh, đáp ứng được công việc nhanh chóng, hiệu quả.

Công tác hành chính tổng hợp: Đảm bảo các điều kiện để tổ chức chu đáo các Hội nghị: Hội nghị sơ kết, tổng kết công tác Đảng, công tác SXKD của công ty, ĐHĐCĐ thường niên và ĐHĐCĐ bất thường, và đặc biệt trong tháng 11/2023, Phòng TCHC phối hợp Phòng XNK Than, CNHN góp phần tổ chức thành công diễn đàn than của Công ty lần thứ 2 tại TP. Hồ Chí Minh.

Quản lý và vận hành tốt các trang thiết bị tại trụ sở Văn phòng Công ty. Trang bị và mua sắm đầy đủ đồ dùng dụng cụ làm việc cho các phòng ban trong Công ty.

Tổ xe hoạt động với ngày công cao, lái xe an toàn, tinh thần thái độ phục vụ tốt. Đảm bảo công tác thường xuyên kiểm tra, duy tu bảo dưỡng và sửa chữa kịp thời để phương tiện luôn đảm bảo các điều kiện an toàn và tiện nghi khi vận hành.

Công tác bảo vệ tại Trụ sở Văn phòng Công ty, các tòa nhà cho thuê, trụ sở chi nhánh, kho trạm được thường xuyên kiểm tra, giám sát, đều đảm bảo an ninh, an toàn.

Thực hiện đầy đủ và trách nhiệm các quy định trong công tác an toàn, vệ sinh lao động; tăng cường kiểm tra chấn chỉnh công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ; Công tác huấn luyện AT-VSLĐ, PCCC được triển khai thực hiện theo định kỳ. Tổ chức xây dựng phương án và thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Đảm bảo trụ sở làm việc của Cơ quan Công ty, các tòa nhà cho thuê, trụ sở chi nhánh luôn xanh, sạch đẹp và văn minh, hiện đại.

4. Tình hình thực hiện nội quy, quy chế của Công ty

Năm 2023 Công ty đã hoàn thiện, sửa đổi các quy định, quy chế phù hợp với mô hình hoạt động SXKD chung của Công ty và phù hợp với các quy định, quy chế của Tập đoàn. Công ty đã ban hành các quy định, quy chế sau: Quy định về lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ; Quy trình lựa chọn nhà cung cấp than nhập khẩu theo danh sách ngắn; Quy chế kinh doanh than; Quy định tạm thời Quy trình lấy Mẫu than, đất đá thải và các sản phẩm ngoài than của Công ty; Quy định quản lý và luân chuyển chứng từ kho than trong Công ty; Quy chế quản lý và sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi của Công ty; Quy trình giao nhận than nhập khẩu; Quy định tạm thời quy trình quản lý công tác pha trộn, tuyển rửa nâng cấp than của Công ty; Quy chế quản lý nợ của Công ty; Quy chế Quản lý cán bộ và Quy chế Quản lý Xuất nhập cảnh trong Công ty.

Việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung và thực hiện các quy chế trong Công ty đảm bảo dân chủ và công khai, minh bạch. Các Quy chế, quy định liên quan đến người lao động đều có ý kiến đóng góp của Công đoàn và Người lao động trong Công ty.

Lãnh đạo Công ty và Người lao động thực hiện đầy đủ, đúng các nội dung được quy định trong nội quy, quy chế của Công ty;

5. Thực hiện các chính sách, chế độ liên quan đến Người Lao động và Thỏa ước lao động tập thể

Lãnh đạo Công ty luôn quan tâm hài hòa giữa trách nhiệm và quyền lợi của người lao động. Thực hiện đầy đủ các nội dung đã ký kết trong Hợp đồng lao động và Thỏa ước lao động tập thể; Ôn định tổ chức, sắp xếp lao động, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động.

Giải quyết kịp thời, đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động. Tổ chức các hoạt động văn hoá thể thao bổ ích, thu hút được các thành phần, lứa tuổi tham gia, tạo sự đoàn kết và nâng cao sức khoẻ cho CBCNV.

Chăm lo sức khoẻ cho người lao động: Xây dựng kế hoạch, tổ chức nghỉ mát, khám sức khoẻ định kỳ và khám chuyên sâu cho cán bộ lãnh đạo và toàn thể cán bộ nhân viên trong Công ty.

6. Việc trích lập và sử dụng các quỹ trong Công ty: Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi.

Việc trích lập, sử dụng các quỹ trong Công ty đảm bảo đúng điều lệ, quy chế, quy định, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm của Công ty.

Công ty thực hiện trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi theo Nghị quyết số 01/NQ-DHĐCĐ ngày 28/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ quyết định số 71/QĐ-CLM ngày 31/5/2023 của Hội đồng quản trị về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi của Công ty năm 2023, Công ty sử dụng các quỹ trên đúng mục đích, đúng đối tượng và đúng theo quyết định phê duyệt kế hoạch sử dụng hàng năm.

7. Việc trích nộp kinh phí công đoàn, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp.

Công ty trích nộp kinh phí công đoàn theo đúng quy định và hạn định. Chăm lo cho người lao động cả về mặt vật chất lẫn tinh thần.

Công ty đã thu, nộp đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động đảm bảo đúng quy định của Luật Lao động, Luật BHXH, BHYT, BHTN và các quy định trong nội bộ Công ty và TKV.

8. Tình hình thực hiện thi đua, khen thưởng, kỷ luật liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động

Phong trào thi đua luôn được Công ty xác định là động lực quan trọng để thúc đẩy sản xuất kinh doanh và phát triển bền vững của Công ty, lãnh đạo Công ty luôn quan tâm và trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác thi đua, khen thưởng thông qua Nghị quyết và phân công lãnh đạo. Thường xuyên đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt đường lối, chủ trương chính sách của Đảng; pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng nhằm nâng cao nhận thức của CNVC-LĐ về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của công tác thi đua, khen thưởng cũng như lợi ích thiết thực đối với mỗi cá nhân, mỗi tập thể để phát huy tinh thần tự giác, ý thức trách nhiệm, khả năng sáng tạo, góp phần hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của Công ty.

Việc khen thưởng cũng như chăm lo tới lợi ích của người lao động trực tiếp có tác dụng và sức lan tỏa lớn, là biện pháp hữu hiệu để tuyên truyền phong trào thi đua

cũng như để xây dựng, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực. Mọi đóng góp, thành tích của người lao động đều được trân trọng, ghi nhận bằng các hình thức khen thưởng tương xứng.

Các phong trào thi đua của Công ty luôn gắn với hoạt động sản xuất kinh doanh. Duy trì các phong trào thi đua đặc thù của Công ty như thi đua về đích sớm, kinh doanh mặt hàng mới, an toàn... Tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng, tạo động lực để mỗi cá nhân, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; Công tác khen thưởng được thực hiện thường xuyên và kịp thời, chú trọng khen thưởng cho tập thể nhỏ và cá nhân người lao động trực tiếp.

9. Trả lời, tiếp thu và giải quyết các ý kiến, kiến nghị của Đại biểu người lao động theo thẩm quyền.

Lãnh đạo Công ty đã kịp thời tổ chức tiếp thu, trả lời và giải quyết các đề xuất của người lao động theo thẩm quyền, đảm bảo mọi quyền lợi chính đáng của người lao động đều được giải quyết đúng quy định, hài hoà lợi ích giữa người lao động và Công ty; Các ý kiến, kiến nghị của các đơn vị, cá nhân đều được xem xét giải quyết phù hợp với điều kiện của Công ty và các quy định có liên quan; Xây dựng văn hoá doanh nghiệp văn minh, vì người lao động.

Đánh giá chung: Năm 2023 đánh dấu một năm nỗ lực phấn đấu của tập thể Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ CNV trong Công ty, mặc dù còn có một số khó khăn khách quan, nhưng với tinh thần quyết tâm và cố gắng cao, cùng với sự quan tâm, chỉ đạo của Tập đoàn, sự hợp tác tin cậy của các bạn hàng, sự chỉ đạo thống nhất của Đảng ủy, Hội đồng Quản trị (HĐQT), Công ty đã hoàn thành thắng lợi kế hoạch SXKD cùng các nhiệm vụ chính trị khác: Doanh thu đạt 18.059 tỷ đồng, hoàn thành 103% kế hoạch, lợi nhuận trước thuế đạt xấp xỉ 226 tỷ, hoàn thành vượt mức kế hoạch. Hoàn thành kế hoạch phối hợp kinh doanh với TKV và nghĩa vụ nộp ngân sách với Nhà nước, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động, chăm lo cải thiện điều kiện làm việc, thu nhập, từng bước nâng cao đời sống vật chất, văn hóa tinh thần cho CBNV, tạo động lực quan trọng để đẩy mạnh SXKD, góp phần xây dựng công ty phát triển bền vững.

PHẦN II: PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH, BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT, KINH DOANH NĂM 2024

1. Đánh giá tình hình chung:

- Tình hình bất ổn địa chính trị thế giới vẫn rất phức tạp, chiến sự Nga - Ukraine kéo dài, xung đột Israel - Hamas leo thang, việc mất an toàn hàng hải tại Biển Đông... ảnh hưởng trực tiếp đến giá nguyên liệu cơ bản và giá vận tải tàu biển.

- Biến động của thị trường tài chính toàn cầu, lãi suất và tỷ giá ngoại tệ biến động khó lường, khó khăn trong việc huy động vốn vay đáp ứng nhu cầu kinh doanh của Công ty.

- Yêu cầu về chất lượng ngày càng khắt khe của các hộ tiêu thụ than.
- Thị trường mặt hàng vật tư truyền thống và độc quyền của Công ty bị cạnh tranh gay gắt.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Căn cứ định hướng kế hoạch chung toàn tập đoàn năm 2024, Công ty đã xây dựng kế hoạch SXKD và báo cáo tập đoàn. Ngày 26 tháng 12 năm 2023, Tập đoàn đã có công văn số 6439/TKV-KH thông báo các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch PHKD năm 2024 của Công ty như sau:

| TT | Các chỉ tiêu | Đvt | Kế hoạch |
|----|--------------------------|-------------|------------|
| 1. | Các chỉ tiêu sản lượng | | |
| | - Than xuất khẩu uỷ thác | tấn | 200.000 |
| | - Than nhập khẩu | tấn | 6.400.000 |
| | - Than pha trộn | tấn | 2.430.000 |
| | - Than tự doanh | tấn | 380.000 |
| | - Than giao nhận | tấn | 4.600.000 |
| 2 | Tổng doanh thu | Tr.đồng | 20.318.500 |
| 3 | Giá trị sản xuất | Tr.đồng | 383.830 |
| 4 | Lợi nhuận | Tr.đồng | 80.180 |
| 5 | Thu nhập tiền lương b/q | ngh.đ/ng/th | 25.007 |

3. Phương hướng thực hiện nhiệm vụ năm 2024:

Với mục tiêu hoàn thành tốt những chỉ tiêu chủ yếu SXKD như trên, Công ty đã đề ra phương hướng, kế hoạch và những giải pháp thực hiện như sau:

3.1 Công tác sản xuất kinh doanh:

Công tác xuất khẩu uỷ thác than: Giữ vững thị trường những khách hàng truyền thống như Hàn Quốc, Đài Loan, Indonesia... và mở rộng tìm kiếm thị trường mới với mục tiêu xuất khẩu 200 nghìn tấn than trong năm 2024.

Công tác nhập khẩu than: Với mục tiêu hoàn thành sản lượng 6,4 triệu tấn than nhập khẩu trong năm 2024, ngay từ cuối năm 2023, Công ty đã lên kế hoạch và phương án tập trung tìm kiếm chủng loại than có chất lượng phù hợp với nhu cầu thị trường và yêu cầu của TKV, phối hợp với các ngân hàng trong nước để thực hiện tốt công tác tài chính.

Tiếp tục nâng cao năng lực pha trộn để giao than vào các nhà máy nhiệt điện. Áp dụng pha trộn theo công nghệ mới, tìm kiếm mỏ thêm kho than chế biến pha trộn tại các địa bàn chiến lược để tăng sản lượng than pha trộn đáp ứng nhu cầu thị trường cũng như chỉ đạo của Chính Phủ, Bộ Công thương, UBQLVNN và TKV. Phần đầu đạt sản lượng hơn 2,4 triệu tấn than pha trộn trong năm 2024.

Công tác giao nhận than: Tiếp tục phát huy hiệu quả công tác giao nhận than cho Nhiệt điện Vĩnh Tân 1 và Vĩnh Tân 2 với sản lượng năm 2024 là 4,6 triệu tấn.

Công tác nhập khẩu kinh doanh VTTB: Lập phương án kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác kinh doanh VTTB, hỗ trợ bổ sung công việc phù hợp cho các đơn vị này để phấn đấu hoàn thành kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận.

Công tác xuất khẩu lao động: Tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và Nhà nước hiện hành. Tìm kiếm các đối tác mới để mở rộng thị trường lao động. Sử dụng và kinh doanh có hiệu quả cơ sở đào tạo tại Yên Viên. Phối hợp chặt chẽ với đối tác nước ngoài để quản lý người lao động đang làm việc tại nước ngoài.

Công tác kinh doanh văn phòng: Tăng cường quảng bá và tiếp thị tìm kiếm khách thuê mới để nâng cao tỷ lệ diện tích lấp đầy, đưa ra những giải pháp chăm sóc khách hàng để giữ chân khách hàng cũ. Quản lý, vận hành Tòa nhà đảm bảo hoạt động bình thường và hiệu quả, đảm bảo an toàn về an ninh và phòng cháy chữa cháy Tòa nhà.

Công tác khác: Tiếp tục tìm kiếm và mở rộng thị trường với những lĩnh vực mới.

Công ty phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024: Doanh thu đạt 20.318 tỷ đồng, lợi nhuận đạt trên 80 tỷ đồng, tiền lương bình quân từ 25 triệu đồng trở lên.

3.2 Công tác đầu tư:

Với mục tiêu để đáp ứng yêu cầu về chất lượng than pha trộn ngày càng khắt khe, nâng cao công tác giám sát, quản lý khối lượng than ra vào kho trạm cũng như hoàn thành kế hoạch sản lượng than pha trộn năm 2024 là 2,43 triệu tấn để cung cấp cho điện, Công ty đã trình kế hoạch đầu tư năm 2024 và được TKV phê duyệt theo công văn số 6374/TKV-ĐT ngày 25 tháng 12 năm 2023 với tổng giá trị đầu tư gần 19 tỷ đồng, bao gồm những hạng mục cụ thể như sau:

1. Dự án đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2024: bao gồm 01 xe phun sương dập bụi tại trạm chế biến than Thuỷ Nguyên 2 – Hải Phòng, 01 xe phun sương dập bụi tại trạm chế biến than Long An, 01 xuồng cao tốc phục vụ giao nhận than tại Chi nhánh Quảng Ninh.
2. Dự án đầu tư các trạm cân phục vụ sản xuất năm 2024: bao gồm 01 trạm cân tại trạm chế biến than Thuỷ Nguyên 2 – Hải Phòng, 01 trạm cân tại trạm chế biến than Long An.
3. Dự án đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất tại Trạm chế biến kinh doanh than Thuỷ Nguyên 2 - Hải Phòng mở rộng: bao gồm 01 xe phun sương dập bụi.
4. Dự án đầu tư trạm cân tại Trạm chế biến kinh doanh than Thuỷ Nguyên 2 - Hải Phòng mở rộng: bao gồm 01 trạm cân.

Ngoài ra, Công ty đã tiến hành khảo sát tìm vị trí hợp lý để mở rộng thêm kho trạm nhằm tăng sản lượng pha trộn cũng như phục vụ kế hoạch nhận than bằng đường bộ tại khu vực miền Trung. Dự kiến trạm Đồng Nai chuyển địa điểm xuống cảng Cái Cui – Càm Thơ, mở thêm 02 kho trạm mới tại Cảng Chân Mây – Thừa Thiên Huế và tại Gia Đức –

Hải Phòng. Sau khi được các Ban chuyên môn của Tập đoàn kiểm tra hồ sơ, thực địa và Tập đoàn phê duyệt văn bản công nhận kho, Công ty sẽ trình TKV bổ sung kế hoạch dự án đầu tư.

3.3 Công tác quản lý

Đẩy mạnh quan hệ với các ngân hàng, đáp ứng kịp thời vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh với chi phí hợp lý;

Theo dõi chặt chẽ công tác quản lý tài sản, quản lý vốn và phối hợp với các phòng kinh doanh theo dõi công nợ, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, thu hồi tiền hàng đúng hạn, không phát sinh nợ kéo dài, đảm bảo an toàn vốn.

Thực hiện tốt quy chế khoán và xây dựng các giải pháp điều hành, quản trị doanh nghiệp an toàn - hiệu quả, trong đó tập trung quản trị tốt các định mức kinh tế kỹ thuật, tiết kiệm chi phí.

Tiếp tục rà soát để sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định cho phù hợp với mô hình hoạt động của Công ty.

Thực hiện nghĩa vụ nộp Ngân sách Nhà nước đúng, đủ và đúng thời hạn.

Tăng cường thực hiện tin học hóa – tự động hóa vào công tác sản xuất và quản lý của Công ty.

Quan tâm đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực, tiếp tục triển khai đánh giá hiệu quả công việc theo KPI và trả lương theo vị trí việc làm để tăng cường hiệu quả công việc.

Phối hợp với các cơ quan quản lý lao động để giải quyết các chính sách đối với Người lao động, duy trì thực hiện tốt chế độ phúc lợi và chăm sóc sức khỏe cho Người lao động.

3.4 Công tác chăm lo đời sống người lao động

- Tiếp tục phối hợp với Công đoàn thực hiện quy chế dân chủ, chăm lo nâng cao mức sống cho người lao động. Động viên, quan tâm thăm hỏi đến những người lao động có hoàn cảnh khó khăn. Phát động phong trào thi đua tiết kiệm sâu rộng đến CBCNV.

- Thực hiện đúng chế độ, chính sách cho người lao động đã cam kết trong Thỏa ước lao động tập thể, tạo điều kiện cho người lao động được khám bệnh, điều dưỡng, chăm sóc sức khỏe, học tập nâng cao trình độ học vấn, trình độ nghiệp vụ phù hợp với công việc và nhu cầu của Công ty.

- Tiếp tục tạo điều kiện để các tổ chức Đảng, Công đoàn, Nữ công, Đoàn Thanh niên tổ chức các chuyến tham quan, nghỉ mát, hoạt động sinh hoạt tập thể, nâng cao đời sống tinh thần cho CBCNV trong Công ty.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Phạm Minh